

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Quang Dưỡng và bà Lê Thị Thúy Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: bà Trương Thị MD, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn NT, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 5 năm 2025 của nguyên đơn bà Trương Thị MD thì nội dung vụ án như sau: Bà Trương Thị MD và ông Nguyễn NT yêu nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng kí kết hôn vào ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương. Đến giữa năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông NT không chăm lo cho gia đình, bà MD cảm thấy hai bên không có sự chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên cuối tháng 12 năm 2024, bà MD trở về sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị còn ông NT trở về sống tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Nay bà MD thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn NT.

Về con chung: bà MD và ông NT có một người con chung là cháu Nguyễn Ngọc AT, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2020, hiện tại cháu AT đang ở cùng ông NT tại T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Trong đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/5/2025 bà MD đồng ý giao cháu AT cho ông NT chăm sóc và nuôi dưỡng bởi hiện tại cháu đang được học tập và sinh sống ổn định ở nhà ông NT. Bà MD không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 26 tháng 3 năm 2025, ông NT trình bày: Ông Nguyễn NT và bà Trương Thị MD đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương. Đến giữa năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay, bà Trương Thị MD nộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông NT không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc AT, sinh ngày 21/9/2020. Nếu ly hôn, ông Nguyễn NT có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc AT. Ông Nguyễn NT không yêu cầu bà MD cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà MD được ly hôn với ông NT; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc AT, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2020 cho ông Nguyễn NT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: bà MD phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn NT, ông NT có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án vào ngày 26/3/2025. Tòa án đã ra thông báo, tổng đạt cho các bên đương sự và tổ chức phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/4/2025 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không thành. Ngày 15/4/2025, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho các bên đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 06/5/2025, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông NT vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào

hội 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 5 năm 2025. Tại phiên tòa hôm nay, ông NT vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà MD có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị MD và ông Nguyễn NT đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương. Đến giữa năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông NT không chăm lo cho gia đình, bà MD cảm thấy hai bên không có sự chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nay bà MD thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, hai người không còn quan tâm và yêu thương nhau nữa nên bà MD nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn NT. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, không có mặt ông NT và bà MD nhưng qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh tại UBND xã Triệu Trạch vào ngày 14/4/2025, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ cuối năm 2024 đến nay bà MD đã về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Đ, xã T, huyện P sinh sống, mâu thuẫn vợ chồng của bà MD và ông NT đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà MD, xử cho bà MD được ly hôn ông NT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Trương Thị MD và ông Nguyễn NT có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc AT, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2020. Hiện tại cháu AT đang ở với ông Nguyễn NT ở thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Ông NT có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc AT. Bà MD cũng đồng ý giao cho ông Nguyễn NT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc AT. Ông NT không yêu cầu bà MD cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xem xét ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc nuôi con các bên không tranh chấp nên cần giao cho ông NT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc AT, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2020 là phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự. Vì vậy, cần xử giao cháu Nguyễn Ngọc AT, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2020 cho ông Nguyễn NT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông NT không yêu cầu bà MD cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà MD được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Trương Thị MD nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Trương Thị MD được ly hôn ông Nguyễn NT.

- Về con chung: xử giao cháu Nguyễn Ngọc AT, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2020 cho ông Nguyễn NT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trương Thị MD không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: bà Trương Thị MD phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000339 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà Trương Thị MD đã nộp đủ phí ly hôn sơ thẩm).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Đại;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa